

NỘI DUNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ CÓ HÀNH VI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG: MỘT NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HỌC SINH Ở THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Mai Hương

Trường Đại học Hùng Vương
Email: maihuongk17@gmail.com

Article History

Received: 24/3/2020

Accepted: 29/4/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

communication contents,
secondary school students,
school violence, Phu Tho
province.

ABSTRACT

Communication is one of the mainstream activities of secondary school students. Communication activities only really contribute to developing the right personality for students when they have appropriate communication content. Currently, due to the changes of society, a part of secondary school students has school violence acts in Phu Tho town, Phu Tho province. Moreover, there have been deviations in the content of communication. Research results show that children mainly express the content of communication related to issues that are of interest to young people, contents related to individuals, unofficial groups, same-sex peers, gender issues, and language in communication while they are not really interested in the content related to learning at school. This directly affects their communication, learning and healthy development activities.

1. Mở đầu

Việt Nam là quốc gia đang phát triển. Ngày nay, trước những tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, giao tiếp, ứng xử của người Việt Nam nói chung và giới trẻ nói riêng đang có những thay đổi đáng kể. Một trong những thay đổi rất đáng lo ngại là ngày càng xuất hiện nhiều những cách ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong môi trường giáo dục ở nhà trường, mà biểu hiện tập trung nhất là sự lệch chuẩn trong giao tiếp của một bộ phận không nhỏ học sinh (HS) nói chung, HS THCS có hành vi bạo lực học đường (HVBLHD) nói riêng. Để góp phần hiểu rõ hơn về vấn đề này trong thực tế, chúng tôi nghiên cứu: Thực trạng đặc điểm nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tế nhằm đề xuất hệ thống biện pháp tác động tâm lý phù hợp phát triển giao tiếp lành mạnh ở một bộ phận HS THCS có HVBLHD trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Nội dung giao tiếp* là những chủ đề, những vấn đề mà chủ thể đề cập, quan tâm đến khi giao tiếp với người khác. Nội dung giao tiếp thường gắn liền với nội dung hoạt động có sự tham gia của các chủ thể giao tiếp. Nội dung giao tiếp chịu ảnh hưởng của các đặc điểm lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, trạng thái tâm lý, sở thích, hứng thú, vốn kinh nghiệm sống, điều kiện, hoàn cảnh, môi trường giao tiếp, ... của các chủ thể giao tiếp. Trong nhiều trường hợp, sự khác biệt về những đặc điểm nói trên có thể làm hạn chế xu hướng giao tiếp tích cực hoặc làm hạn chế sự gia tăng về "khối lượng" giao tiếp của con người...

Nội dung giao tiếp là một mặt quan trọng của quá trình giao tiếp giữa con người với con người. Ở bất kỳ một quá trình giao tiếp nào, chúng ta đều có thể tìm thấy những nội dung giao tiếp nhất định - đây chính là một trong những đặc trưng riêng của giao tiếp ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân.

- *HVBLHD* là những hành vi của giáo viên hoặc HS cố ý sử dụng sức mạnh vũ lực, quyền lực, lời nói, cử chỉ, gây nên những tổn thương về mặt thể xác, tinh thần cho giáo viên và HS khác trong phạm vi trường học.

Như vậy, HVBLHD không dừng lại ở những hành vi cố ý gây tổn thương về mặt thể chất mà bao gồm cả những hành vi có ý thức gây tổn thương về mặt tâm lý, tinh thần cho các giáo viên và HS trong trường học. Thủ phạm gây bạo lực học đường có thể sử dụng các phương tiện vật chất hoặc phi vật chất gây tổn thương cho nạn nhân của mình.

- *Đặc điểm giao tiếp của HS THCS có HVBLHD* là những nét riêng biệt nổi bật trong giao tiếp (như câu giao tiếp, nội dung giao tiếp, đối tượng giao tiếp, khách thể giao tiếp, phạm vi giao tiếp, phương tiện giao tiếp, hình thức giao tiếp, ...) của những HS có độ tuổi từ 11-15, đang học từ lớp 6 đến lớp 9 ở các trường THCS có hành vi cố ý sử

dụng sức mạnh vũ lực, quyền lực, lời nói, cử chỉ, gây nên những tổn thương về mặt thể xác, tinh thần cho giáo viên và HS khác trong phạm vi trường học.

- *Nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHD* rất phong phú, có thể xem xét ở 3 khía cạnh: nội dung giao tiếp cảm xúc, nội dung giao tiếp nhận thức và nội dung giao tiếp công việc (giao tiếp chính thức). Tuy nhiên, xem xét nội dung giao tiếp của HS THCS dưới góc độ này khá trừu tượng; vì vậy, chúng tôi nghiên cứu nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHD ở những nội dung cụ thể theo chủ đề. Với cách tiếp cận này, nội dung giao tiếp của HS THCS có hành vi bạo lực bao gồm: + Nội dung liên quan tới học tập (nội dung môn học, phương pháp học, hình thức học, thuận lợi, khó khăn trong học tập...); + Nội dung liên quan tới các hoạt động khác của nhà trường (văn thể, mít tinh, giao lưu câu lạc bộ...); + Nội dung liên quan tới cách ứng xử, thái độ, giao tiếp của giáo viên với HS, HS với HS; + Nội dung liên quan tới các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội; + Nội dung liên quan tới vấn đề giới tính; + Nội dung liên quan tới bạn cùng giới, bạn khác giới; + Nội dung liên quan tới nhóm bạn không chính thức; + Nội dung liên quan tới cá nhân (sở thích cá nhân, phong cách, lối sống...); + Nội dung liên quan tới ngôn ngữ giao tiếp; + Nội dung liên quan tới các vấn đề “hot” của giới trẻ (game bạo lực, thời trang, mạng xã hội...).

2.2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành trên 56 HS THCS có HVBLHD tại địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ từ tháng 10-12/2018. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp sau: nghiên cứu lí luận, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học để xử lí kết quả khảo sát.

2.3. Thực trạng nội dung giao tiếp của học sinh trung học cơ sở có hành vi bạo lực học đường ở thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng. Nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

STT	Nội dung giao tiếp	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Nội dung giao tiếp liên quan tới học tập (nội dung môn học, phương pháp học, hình thức học, thuận lợi, khó khăn trong học tập...)	19	33,92	9
2	Nội dung liên quan tới các hoạt động khác của nhà trường: Hoạt động văn thể, mít tinh, giao lưu câu lạc bộ...	25	44,64	8
3	Nội dung liên quan tới cách ứng xử, thái độ, giao tiếp của giáo viên với HS, HS với HS	37	66,07	7
4	Nội dung liên quan tới các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội	17	30,35	10
5	Nội dung liên quan tới vấn đề giới tính	41	73,21	5
6	Nội dung liên quan tới bạn cùng giới, bạn khác giới	40	71,42	6
7	Nội dung liên quan tới nhóm bạn không chính thức	52	92,85	3
8	Nội dung liên quan tới cá nhân (sở thích cá nhân, phong cách, lối sống...)	54	96,42	2
9	Nội dung liên quan tới ngôn ngữ giao tiếp	47	83,92	4
10	Nội dung liên quan tới các vấn đề “hot” của giới trẻ (game bạo lực, thời trang, mạng xã hội...)	55	98,21	1

Số liệu bảng trên cho thấy, đặc điểm nổi bật trong nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHD ở địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ là các em quan tâm đặc biệt tới game bạo lực, xu hướng thời trang... (nội dung liên quan tới các vấn đề “hot” của giới trẻ), nội dung liên quan tới cá nhân (sở thích cá nhân, phong cách, lối sống...), nội dung liên quan tới nhóm bạn không chính thức. Những nội dung giao tiếp này lần lượt ở thứ bậc 1, 2, 3 trong tổng số 10 nội dung giao tiếp của các em. Cụ thể như sau:

- Xếp ở vị trí số 1 là nội dung giao tiếp liên quan tới các vấn đề “hot” của giới trẻ (game bạo lực, thời trang, mạng xã hội...). Nội dung giao tiếp này chiếm tới 98,21% (55/56 HS) nội dung giao tiếp chung của các em. Trong đó, 81,8% HS thường xuyên giao tiếp về nội dung liên quan tới các game có xu hướng bạo lực và các trào lưu nhạc trẻ. Qua quan sát, chúng tôi nhận thấy các em thường xuyên trao đổi sôi nổi về các game: Độc bá giang hồ, Atlantica online, Kiếm thế, Tung hoành thiên hạ, Đặc nhiệm, Tinh võ, Thần Long huyết kiếm, Battle star, Granada espada, Đế chế quật khởi, Phong thần, Biệt đội thần tốc,... Đây là những game có tỉ lệ cảnh bạo lực rất cao (từ 73-90%). Do tiếp xúc với cảnh bạo lực và trải nghiệm các hình ảnh, hành vi bạo lực trong game dễ tạo nên tâm lí tiêu cực, làm cho các em khó kiểm soát hành vi ngoài cuộc sống, góp phần thúc đẩy hành vi bạo lực ngoài thực tế của HS THCS.

Một trong những nguyên nhân của thực trạng trên là do sự buông lỏng quản lí con cái của gia đình, sự phát triển thiếu định hướng, trong khi với sự trợ giúp của công nghệ thông tin, HS THCS dễ dàng tìm kiếm những thông tin về game bạo lực, xu hướng thời trang và nhạc trẻ chưa kiểm duyệt,... Thực tế này làm cho các em dễ sa vào cách sống ảo trong game, theo đuổi những giá trị không đúng chuẩn mực dẫn tới sự lệch chuẩn trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh.

- Xếp ở vị trí thứ 2 là nội dung giao tiếp liên quan tới cá nhân các em (sở thích cá nhân, phong cách, lối sống,...). Nội dung giao tiếp này chiếm 96,42% (54/56 HS). Khi được hỏi, 40/56 HS (chiếm 71,42%) đặc biệt quan tâm tới việc tạo ra phong cách cá nhân khác biệt với các bạn trong lớp, trong trường. Em N.V.H., HS lớp 9 Trường THCS Sa Đéc cho biết: “Em không sợ vi phạm nội quy của lớp, của trường trong ăn mặc vì em thích phong cách cá nhân phải thật “ngầu”, không trùng lặp bạn bè mới tạo nên “chất”, tạo cái riêng, tạo sự tự tin cho bản thân”. Mặt khác, có tới 83,92% (47/56 HS) chọn nội dung giao tiếp liên quan tới sở thích cá nhân của mình như nhuộm tóc, thời trang, đeo phụ kiện,... Dưới con mắt của các em, việc diện các trang phục “ngầu” tạo cho các em cái uy, vẻ mạnh mẽ lấn át các bạn khác. Xuất phát từ thực tế này, các e thường xuyên có những hành vi vi phạm quy định về trang phục của lớp, của trường, gây ảnh hưởng tới điểm thi đua của lớp.

- Xếp ở vị trí thứ 3, thứ 4 là hai nội dung giao tiếp liên quan tới nhóm bạn không chính thức và ngôn ngữ trong giao tiếp của các em, chiếm tỉ lệ 92,85% (52/56 HS) và 83,92% (47/56 HS). Tìm hiểu sâu về ngôn ngữ trong giao tiếp của HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ, 93,6% HS cho rằng đây là nội dung giao tiếp thực sự quan trọng của các em. Với những HS này, tiếng lóng là một phương tiện giao tiếp đặc thù tạo sự khác biệt và chứng tỏ đẳng cấp với bạn bè xung quanh. Tiếng lóng được các em sử dụng trong cả giờ học và giờ ra chơi khi giao tiếp với nhau. Đặc biệt trong giờ ra chơi, mức độ sử dụng tiếng lóng của HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ rất thường xuyên: “*Ông bô, bà bô cho bao nhiêu? Vài chai không? Hết buổi triển luôn nhé?*” (giao tiếp giữa Đ.T.H. và C.V.H., lớp 9 Trường THCS Sa Đéc). Sử dụng tiếng lóng trong giao tiếp là một sai lệch trong chuẩn mực sử dụng ngôn ngữ cá nhân. Thực tế điều tra cho thấy, HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ sử dụng tiếng lóng theo hướng tiêu cực. Nhu cầu tiếp nhận thông tin liên quan tới tiếng lóng của các em tập trung vào hai hướng chính. Hướng thứ nhất: các em muốn tiếp nhận tiếng lóng có tính chất thay thế trong giao tiếp. Các em quan tâm tới những cụm từ “ông bô, bà bô”, “đại tổng quản”, “anh giai, chị gái”,... thay thế cho cách gọi cha, mẹ thông thường. Hướng thứ hai: HS THCS có HVBLHD trên địa bàn thị xã Phú Thọ hướng tới tiếng lóng có tính chất tục, bậy, gây phản cảm, mất sự trong sáng của tiếng Việt, bao gồm những câu chửi thề, những câu nói đê, nói đê mạt mang màu sắc “anh chị”. Một trong những nguyên nhân dẫn tới thực trạng này ở HS THCS có HVBLHD trên địa bàn thị xã Phú Thọ là do các em bị nhiễm ngôn ngữ mạng, học bạn bè, muốn chứng tỏ sự sành điệu, hợp thời của bản thân trước bạn bè và người xung quanh, trong khi thiếu sự quan tâm uốn nắn, giáo dục kịp thời của gia đình và nhà trường.

- Xếp ở vị trí số 5 là nội dung giao tiếp về giới tính, chiếm 73,21% (41/56 HS) và vị trí số 6 là nội dung giao tiếp về bạn cùng giới, bạn khác giới, chiếm 71,42% (40/56 HS). Khi được hỏi, 84,9% HS quan tâm về ngoại hình bạn khác giới; 15,1% quan tâm tới thông tin về sở thích, quan điểm sống, tính cách,... của bạn. Em V.V.Đ., lớp 8 Trường THCS Trần Phú cho biết: “*Để có cảm tình với bạn nữ dễ thương, ăn mặc “chất”, kết quả học tập của bạn đó không phải là điều thật sự em quan tâm*”. Đồng quan điểm với V.V.Đ., em L.Q.V. (lớp 9 Trường THCS Sa Đéc) đưa ra ý kiến: “*Bản thân em sẽ bắt chuyện với bạn nam sáng sủa, có sự mạnh mẽ, khác biệt, nhìn ngông một tí. Điểm số không phải là tiêu chí kết bạn, giống nhau ở vài sở thích là được*”. Sự quan tâm của HS THCS có HVBLHD với bạn khác giới là một trong những đặc trưng tâm lí cơ bản trong sự phát triển tâm lí chung của các em. Tuy nhiên, nếu những thông tin về bạn khác giới không được nhìn nhận và đánh giá một cách đúng mức sẽ là một trong những nguồn thông tin góp phần làm sai lệch nhận thức dẫn tới hành vi lệch chuẩn của HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ với bạn khác giới.

- Nội dung giao tiếp xếp ở vị trí số 8 là nội dung liên quan tới hoạt động khác trong hoặc ngoài nhà trường, chiếm 44,64%. Ở nội dung giao tiếp này, phần lớn các em chỉ quan tâm tới những hoạt động giúp các em thể hiện được vị trí “chi huy” với bạn bè, những hoạt động tập thể giúp các em phô diễn sức mạnh thể chất và sự ảnh hưởng kiêu đại ca với bạn bè xung quanh, đặc biệt là hoạt động thể dục thể thao chứ chưa thật sự quan tâm tới ý nghĩa của hoạt động này với sự phát triển toàn diện nhân cách cá nhân.

- Nhóm nội dung giao tiếp ít được HS THCS có HVBLHD ở thị xã Phú Thọ quan tâm nhất là những nội dung liên quan tới học tập và các vấn đề kinh tế. Cụ thể, chỉ có 33,92% (19/56 HS) thường xuyên giao tiếp với nhau về nội dung học tập (xếp ở vị trí thứ 9) và 30,35% (17/56 HS) giao tiếp về các vấn đề KT-XH, xếp ở vị trí thứ 10.

- Khi giao tiếp về nội dung liên quan tới học tập, có 42,1% HS quan tâm tới các môn học mới; 31,57% HS quan tâm tới về cách học; 26,31% muốn tiếp cận các thông tin liên quan tới nội dung học và 36,84 % quan tâm tới kết quả học tập. Số liệu trên cho thấy, HS THCS có HVBLHĐ ở thị xã Phú Thọ chưa thực sự quan tâm và trao đổi với nhau về các nội dung liên quan tới học tập. Các em coi việc học như một nhiệm vụ bắt buộc phải thực hiện của bản thân, do đó việc học của các em chỉ mang tính chống đối và bị lấn át bởi các hoạt động khác. Khi tiếp cận các thông tin liên quan tới học tập, HS THCS có HVBLHĐ trên địa bàn thị xã Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận cao hơn đối với những nội dung bài học đề cập tới các nhân vật anh hùng, những môn học, phương pháp học chứng tỏ được sức mạnh thể chất như: Thể dục, Giáo dục quốc phòng,... Nói cách khác, các em có nhu cầu cao trong tiếp nhận các thông tin liên quan tới học tập ít nhiều thể hiện tính gây hấn.

Mặc dù xếp ở vị trí thứ 8, 9, 10 nhưng 03 nội dung giao tiếp liên quan tới các hoạt động khác của nhà trường, hoạt động học tập, nội dung liên quan tới các vấn đề kinh tế, văn hóa vẫn tạo nên những nét riêng biệt trong giao tiếp của HS THCS có HVBLHĐ trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

3. Kết luận

Nhìn chung, nội dung giao tiếp của HS THCS có HVBLHĐ ở thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ khá phong phú. Các em chủ yếu thể hiện nội dung giao tiếp liên quan tới những vấn đề được giới trẻ quan tâm, các nội dung liên quan tới cá nhân, nhóm bạn không chính thức, bạn cùng giới, các vấn đề giới tính, ngôn ngữ trong giao tiếp,... trong khi chưa thật sự quan tâm tới các nội dung liên quan tới học tập trong nhà trường.

Để giúp HS THCS có HVBLHĐ trên địa bàn thị xã Phú Thọ giao tiếp với những đối tượng phù hợp, có nhu cầu cao hơn khi tiếp nhận nội dung học tập và các thông tin hoạt động khác trong nhà trường hạn chế nhu cầu tiếp nhận thông tin mang xu hướng bạo lực, lệch chuẩn, chúng tôi đề xuất một vài kiến nghị như sau: - Phụ huynh HS cần thường xuyên quan tâm tới việc học tập, tu dưỡng đạo đức của con; có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong quản lý thời gian của con em mình. Động viên, khuyến khích, chia sẻ với con những khó khăn trong học tập, giao tiếp với bạn bè. Các bậc phụ huynh cần quan tâm hơn đến nhu cầu giải trí của các em, tránh để các em bị lôi cuốn tác động mạnh của trò chơi điện tử trên mạng và phim ảnh bạo lực,...; - Nhà trường cần thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như: hoạt động tình nguyện định hướng nhân cách HS, những buổi giao lưu với các chuyên gia có kinh nghiệm về kỹ năng sống, các chuyên gia về tâm lý lứa tuổi,... qua đó hình thành cho các em các kỹ năng tiếp nhận thông tin trong giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thiết lập các mối quan hệ trong giao tiếp, giúp các em hòa đồng, hứng thú với các hoạt động chung của lớp, của trường; - Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương trong quản lý giáo dục HS THCS có HVBLHĐ trên địa bàn thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Tài liệu tham khảo

- Cornell, D. G., & Brockenbrough, K. (2004). *Identification of Bullies and Victims*. Journal of School Violence 3(2-3), 63-87. DOI: 10.1300/J202v03n02_05.
- Derzon, J. H., & Wilson, S. J. (1999). *An empirical review of school-base programs to reduce violence*. Washington, DC: Hamilton Fish Institute, George Washington University.
- Đỗ Thị Hạnh Phúc (2001). *Quan hệ của thiếu niên với bạn học*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Furlong, Michael & Morrison, Gale (2000). *The SCHOOL in school violence: Definitions and facts*. Journal of Emotional and Behavioral Disorders, 8, 71-82. DOI: 10.1177/10634266000800203.
- Nguyễn Dục Quang (2004). *Giáo dục trẻ em vị thành niên*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Kế Hào, Nguyễn Quang Uẩn (2009). *Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2020). *Phân tích nội dung các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 475, tr 1-5.
- Phan Thị Mai Hương (2007). *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên với hoàn cảnh khó khăn*. NXB Khoa học xã hội.
- Trần Thị Minh Đức (2010). *Hành vi gây hấn của học sinh trung học phổ thông*. Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Thị Tú Anh (2012). *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 3: “Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường”. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 356-364.